

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 23-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hương

Ông Nguyễn Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc D**, tên gọi khác: D sún

Sinh ngày: 21/01/1987 tại: Lâm Đồng

Nơi cư trú: BTX, Phường W, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không

Học vấn: 6/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Nguyễn Văn C (đã chết), con bà: Lữ Thị L, sinh năm: 1958

Vợ: Nguyễn Thị Hà L1, sinh năm: 1992 (đã ly hôn)

Con: Nguyễn Quốc H, sinh năm 2009.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 14/2013/HSST ngày 18/3/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Quốc D 10 năm tù về tội “Giết người”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/01/2019, đã nộp án phí nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

Nhân thân: Bản án số 40/2007/HSPT ngày 29/5/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Quốc D 12 tháng 06 ngày tù về các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/10/2006.

Bị bắt tạm giam từ 03/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng V. HTCC, Phường R, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

2. Ông Nguyễn H1. NTN, Phường W, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc D là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2019, loại ma túy D thường sử dụng là ma túy tổng hợp. Thông qua các mối quan hệ xã hội, D quen biết với một người tên thường gọi là Ty (chưa rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh và biết Ty có bán ma túy. Ngày 24/10/2020, D đến khu vực Bến xe Miền Đông ở thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua của Ty 01 gói ma túy đá với giá 2.500.000 đồng đem về nhà cất giữ để sử dụng dần. Từ ngày 24/10/2020 đến ngày 03/11/2020, D đã lấy gói ma túy đá ra sử dụng 4 đến 5 lần, số ma túy còn lại D gói trong túi nylon bỏ vào hộp giấy điện thoại Iphone rồi cất giữ dưới gầm giường trong phòng ngủ.

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 03/11/2020, Công an thành phố Đà Lạt đến nhà của D tại số BTX, Phường W, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để kiểm tra. Qua làm việc với cơ quan Công an, D khai nhận bản thân có sử dụng trái phép chất ma túy và giao nộp cho Cơ quan công 01 gói nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đựng trong hộp giấy dưới gầm giường.

Kết luận giám định số 1919/GĐ-PC09 ngày 09/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,3112g (hai phẩy ba một một hai gam), loại Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra xác định số ma túy bị cáo D cất giữ chỉ để sử dụng, không có mục đích khác.

Trong vụ án này, còn có đối tượng liên quan tên “Ty” là người bán ma túy cho bị cáo D, nhưng bị cáo D khai không rõ nhân thân lai lịch của “Ty” nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra truy xét.

Vật chứng Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt thu giữ và chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 01/3/2021 gồm:

- 01 điện thoại di động dạng phím bấm kiểu dáng Vertu màu đen - bạc, bên trong có gắn sim số 0971129012 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, mặt trước có ghi “Điện thoại của Nguyễn Quốc D, thu giữ ngày 3/11/2020 theo biên bản bắt người phạm tội quả tang”, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Quốc D, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thị Hồng Vân;

- 01 bình có nắp hoa văn nổi có gắn ống hút;

- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc D;

- 01 hộp giấy màu trắng dạng vỏ hộp điện thoại Iphone.

- 01 phong bì niêm phong số 1919/2020-PC09. Mặt trước phong bì ghi vự: Nguyễn Quốc D – 1987; HKTT: BTX - Phường W - Đà Lạt - Lâm Đồng. QĐTC: 417/CSĐT; 03/11/2020. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên và Trần Đình Huy, đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;

- 01 phong bì niêm phong số 1919/2020-PC09. Mặt trước phong bì ghi vự: Nguyễn Quốc D – 1987; HKTT: BTX - Phường W - Đà Lạt - Lâm Đồng. QĐTC: 417/CSĐT; 03/11/2020. Hoàn mẫu m = 1,8128(g). Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên và Trần Đình Huy, đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSĐL ngày 25/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản Cáo trạng, thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận: Bị cáo có mua ma túy từ một người tên Ty, đã sử dụng khoảng 4, 5 lần, số còn lại gói trong túi nylon rồi bỏ vào hộp giấy điện thoại Iphone rồi cất giữ dưới gầm giường trong phòng ngủ với mục đích sử dụng dần khi có nhu cầu. Vào ngày 03/11/2020, Công an thành phố Đà Lạt tiến hành kiểm tra tại nhà của bị cáo D thì bị cáo khai nhận là người sử dụng ma túy đá và giao nộp gói ma túy đá chưa sử dụng cho Cơ quan công an.

Kết luận giám định số 1919/GĐ-PC09 ngày 09/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,3112g (hai phẩy ba một một hai), loại Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng là thể hiện ý thức xem thường pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức án tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo bị đã bị kết án năm 2013, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo thật thà khai báo, vì vậy áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Trong vụ án này, còn có đối tượng liên quan tên “Ty” là người bán ma túy cho bị cáo D, nhưng bị cáo D khai không rõ nhân thân lai lịch của “Ty” nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra truy xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động dạng phím bấm kiểu dáng Vertu, 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc D là tài sản và

giấy tờ của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án. Các vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2020.

Về xử lý vật chứng Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 01/3/2021:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc D: 01 điện thoại di động dạng phím bấm kiểu dáng Vertu màu đen bạc, bên trong có gắn sim số 0971129012 đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, mặt trước có ghi “điện thoại của Nguyễn Quốc D, thu giữ ngày 3/11/2020 theo biên bản bắt người phạm tội quả tang”, mặt sau có chữ ký của Nguyễn Quốc D, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thị Hồng Vân nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quốc D.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bình có nắp hoa văn nổi có gắn ống hút; 01 hộp giấy màu trắng dạng vỏ hộp điện thoại Iphone; 01 phong bì niêm phong số 1919/2020-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ: Nguyễn Quốc D – 1987; HKTT: BTX - Phường W - Đà Lạt - Lâm Đồng. QĐTC: 417/CSĐT; 03/11/2020. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên và Trần Đình Huy, đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 phong bì niêm phong số 1919/2020-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ: Nguyễn Quốc D – 1987; HKTT: BTX - Phường W - Đà Lạt - Lâm Đồng. QĐTC: 417/CSĐT; 03/11/2020. Hoàn mẫu m = 1,8128(g). Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung, Đặng Trần Thảo Nguyên và Trần Đình Huy, đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- CQ CSĐT Công an Tp.Đà Lạt;
- CQ THAHS Công an Tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Lý